

Cái Bè, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Số: 361/QĐ-TCKTNVCB

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công khai tài sản công
tại Trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT – NGHIỆP VỤ CÁI BÈ

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 04/3/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè, Quyết định 1949/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 về việc sát nhập trung tâm dạy nghề huyện Cái Bè vào trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-TCKTNVCB ngày 23/01/2024 của Trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công khai tài sản công tại Trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè năm 2024”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các Phòng (Khoa) và cán bộ viên chức, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng sư phạm nhà trường;
- Lưu: TCHCQT

Q.HIỆU TRƯỞNG



Lê Hiển Vinh

QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024



Thực hiện theo Quyết định số 361/QĐ-TCKTNVCB ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng công khai tài sản công

Quy chế này quy định việc thực hiện công khai tài sản công của Đơn vị.

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, giáo viên và nhân viên của nhà trường năm 2024.

Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai tài sản công

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai tài sản công

Việc thực hiện công khai phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Điều 4. Nội dung công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

Thực hiện theo khoản 2, điều 8 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 bao gồm chi tiết như sau:

- Văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công;
- Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công;
- Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

Điều 5. Hình thức công khai tài sản công

Thực hiện theo khoản 3, điều 8 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 bao gồm chi tiết như sau:

- Dăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2. Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công;
3. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công;
4. Hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biểu mẫu công khai tài sản công

Thực hiện theo khoản 1, điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm chi tiết như sau:

1. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09a-CK/TSC;
2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo Mẫu số 09b-CK/TSC;
3. Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác thực hiện theo Mẫu số 09c-CK/TSC;
4. Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC;
5. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09đ-CK/TSC.

Điều 7. Biểu mẫu báo cáo kê khai định kỳ tài sản công

Thực hiện theo khoản 1, điều 10 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính, bao gồm chi tiết như sau:

Mẫu báo cáo kê khai định kỳ tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được quy định như sau:

1. Báo cáo tổng hợp chung hiện trạng sử dụng tài sản công theo Mẫu số 08a-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư này, gồm 3 phần: Tổng hợp chung, Chi tiết theo loại hình đơn vị và Chi tiết theo từng đơn vị.
2. Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo Mẫu số 08b-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư này, gồm 3 phần: Tổng hợp chung, Chi tiết theo loại hình đơn vị và Chi tiết theo từng đơn vị.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát thực hiện công khai tài sản công

Tất cả viên chức, giáo viên và nhân viên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai tài sản công theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo khoản 1, điều 8 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 bao gồm chi tiết như sau:

Việc công khai tài sản công phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật; trường hợp không thực hiện công khai hoặc công khai không đầy đủ, kịp thời, chính xác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chất vấn

Đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng được tiếp nhận thông tin công khai tài sản công theo các quy định của Quy chế này có quyền chất vấn Trường về các nội dung công khai tài sản.

Điều 11. Trả lời chất vấn

1. Người có trách nhiệm thực hiện công khai tài sản công theo quy định của Quy chế này phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài sản công. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn.

2. Người bị chất vấn phải trả lời cho người chất vấn chậm nhất sau 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai, minh bạch về công khai tài sản công tại đơn vị mình theo quy chế này.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện công khai, minh bạch; trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 13. Thủ trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến viên chức, giáo viên và nhân viên trong đơn vị để thực hiện. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề gì vướng mắc, chưa phù hợp, sẽ được xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 14. Quy chế này có 4 Chương 14 Điều; Ban Giám hiệu, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, các trưởng phòng khoa, viên chức, giáo viên và nhân viên có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai tài sản của Trường cho Hiệu trưởng./.